TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 161/2026/QĐ-TA	*Đồng Nai, ngày 18 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐỒNG NAI

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán:* Ông Võ Quang Dũng
2. *Thư ký phiên họp:* Bà Hoàng Thị Hậu

Ngày 18 tháng 9 năm 2026, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 151/QĐ-TA ngày 11/9/2026, đối với:

Họ và tên người bị đề nghị: Đỗ Văn T, sinh năm 1994; giới tính: Nam; Căn cước công dân số: xxxxxxxx9201; ngày cấp: 01/11/2024, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 00/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi thường trú: tổ E, ấp N, xã T, thành phố Đ; Con ông Đỗ Văn T1 và bà Nguyễn Thị Thu H. Tiền án, tiền sự: không.

Ngày 26 tháng 8 năm 2026, bị quản lý trong thời gian chờ xem xét xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma tuý số 7 thành phố Đ (có đơn xin vắng mặt).

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Lâm C - Cán bộ Công an xã T, thành phố Đ.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai: Ông Trương Văn Sa - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Đỗ Văn T bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ đầu năm 2017 cho đến nay, loại ma túy T sử dụng là loại ma túy dạng đá Methemphetamine, hình thức sử dụng là hút, sử dụng trung bình 3 lần/tuần. Ngày 24 tháng 8 năm 2026, Đỗ Văn T tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy nên bị Công an xã T, thành phố Đ lập biên bản vi phạm hành chính. Ngày 24 tháng 8 năm 2026, Công an xã T đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Đỗ Văn T, xác định Đỗ Văn T dương tính với chất ma túy Methamphetamine trong cơ thể. Tại Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 25 tháng 8 năm 2026 của Trạm Y tế xã T xác định Đỗ Văn T nghiện ma túy loại Methamphetamine và T không đăng ký cai nghiện tự nguyện. Vì vậy, Công an xã T, ban hành quyết định giao Đỗ Văn T cho Cơ sở cai nghiện ma tuý số G thành phố Đ quản lý, đồng thời lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đỗ Văn T. Tại văn bản số 175/ĐN-CAX ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Công an xã T đề nghị Toà án xem xét, quyết định đưa Đỗ

Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tại phiên họp:

1. Ý kiến của đại diện cơ quan Công an xã T, thành phố Đ (Cơ quan đề nghị): Đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đỗ Văn T thời gian 24 tháng.

2. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đỗ Văn T thời gian 24 tháng.

XÉT THẤY:

[1] Tính hợp pháp hồ sơ đề nghị:

Thời hiệu và thẩm quyền: Ngày 24 tháng 8 năm 2026, Đỗ Văn T bị Công an xã T tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, kết quả Đỗ Văn T dương tính với chất ma túy. Ngày 25 tháng 8 năm 2026, Trạm Y tế xã T tiến hành xác định tình trạng nghiện ma túy đối với Đỗ Văn T, kết quả xác định Đỗ Văn T nghiện ma túy loại Methamphetamine. Ngày 26 tháng 8 năm 2026, Công an xã T lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đỗ Văn T. Ngày 28 tháng 8 năm 2026, Công an xã T có văn bản đề nghị Toà án xem xét, quyết định đưa Đỗ Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và chuyển hồ sơ cho Toà án là đúng thời hạn theo quy định tại các Điều 7, 8 Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01 tháng 3 năm 2025. Ngày 08 tháng 9 năm 2026, Toà án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai thụ lý hồ sơ là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 105 Luật Xử lý vi phạm hành chính, Điều 3 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2022 trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân; Điều 1 Pháp lệnh số: 02/2026/UBTVQH16 ngày 10 tháng 6 năm 2026. Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đúng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Trình tự, thủ tục và thành phần hồ sơ: Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đỗ Văn T đã thực hiện đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Luật Xử lý vi phạm hành chính; các Điều 100, Điều 101, Điều 102 Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy năm 2025, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. Cụ thể: hồ sơ đầy đủ các tài liệu, văn bản chứng minh lý lịch, tình trạng cư trú, kết quả của người có thẩm quyền về tình trạng nghiện ma túy của Đỗ Văn T; biên bản vi phạm; bản tường trình, lời khai của Đỗ Văn T; thông báo việc lập hồ sơ, biên bản đọc hồ sơ; Văn bản của Công an xã về việc đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đỗ Văn T.

[2] Đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc:

Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ đề nghị đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên họp; sau khi xem xét ý kiến của cơ quan đề nghị và đại diện Viện kiểm sát, xét thấy: Đỗ Văn T là người nghiện ma tuý nhưng không đăng ký cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng. Cơ quan có thẩm quyền đã tiến hành lập hồ sơ đề nghị đúng quy định. Căn cứ kết quả xác định tình trạng nghiện ma tuý của Trạm Y tế xã T có đủ cơ sở kết luận Đỗ Văn T đã vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất

ma tuý và thuộc đối tượng bị xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính, các Điều 35 Luật Phòng chống ma túy năm 2025.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân và mức độ nhận thức của người bị đề nghị:

Đỗ Văn T nghiện ma túy Methamphetamine từ năm 2017, tần suất sử dụng trung bình 3 lần/tuần, nên cần có thời gian phù hợp giúp Đỗ Văn T cai nghiện để đoạn tuyệt được với ma túy, đồng thời phòng ngừa tệ nạn, tội phạm. Trong quá trình lập hồ sơ, lấy lời khai thể hiện Đỗ Văn T đã nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với sức khoẻ bản thân, nhận thức rõ việc sử dụng ma túy là trái pháp luật, đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy. Đỗ Văn T có thái độ thành khẩn khai báo và có quyết tâm từ bỏ chất ma túy nên được áp dụng khoản 2 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính để xem xét giảm nhẹ một phần thời hạn.

[4] Lý do và căn cứ áp dụng pháp luật:

Lý do áp dụng: Công an xã T đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đỗ Văn T là cần thiết để quản lý, cắt cơn, giải độc, phục hồi sức khoẻ và tư vấn tâm lý. Đồng thời, làm giảm tác hại liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý gây ra cho bản thân Đỗ Văn T, gia đình và xã hội.

Căn cứ pháp luật: Căn cứ vào Điều 29, Điều 35 Luật Phòng, chống ma túy năm 2025; các Điều 3, 6, 9, 95, 96, 104, 105, 107 và điểm b khoản 1 Điều 110 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính; Điều 100, 101, 102, 106 và Điều 107 Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; các Điều 2, 3, 20, 23, 24, 30, 31 và 32 của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2022 trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, Điều 1 Pháp lệnh số: 02/2026/UBTVQH16 ngày 10 tháng 6 năm 2026;

Ý kiến của đại diện Công an xã T và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai là phù hợp nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma tuý số C thành phố Đ đối với Đỗ Văn T.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày Đỗ Văn T bị quản lý để đi cơ sở cai nghiện bắt buộc là ngày 26 tháng 8 năm 2026.

3. Đỗ Văn T có quyền khiếu nại trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định.

Công an xã T, thành phố Đ có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai có quyền kháng nghị quyết định của Toà án trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Toà án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an xã T, thành phố Đ có trách nhiệm tổ

chức thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 10 - Đồng Nai;
- Công an xã T, thành phố Đồng Nai;
- Cơ sở Cai nghiện ma tuý số 3 thành phố Đồng Nai;
- Ủy ban ND xã T, thành phố Đồng Nai;
- Đỗ Văn Thiệt;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Quang Dũng